

Số: *150* /QĐ-UBND

Phổ Yên, ngày *10* tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch - Kinh phí tổ chức thi tuyển; Quy chế thi tuyển và Nhiệm vụ thiết kế thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc công trình: Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết về thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 12708/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch - Kinh phí tổ chức thi tuyển; Quy chế thi tuyển và Nhiệm vụ thiết kế thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc công trình: Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên.

Điều 2. Giao cho Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh văn phòng HĐND-UBND thị xã, Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng

phòng Quản lý đô thị và thủ trưởng các đơn vị có liên quan thi hành quyết định này. / *Agg*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (*Thi hành*);

- Lưu: VT. ***

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thien
Nguyễn Ngọc Thiện



**KẾ HOẠCH VÀ KINH PHÍ TỔ CHỨC
THI TUYỂN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH :**
Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phò Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 150 /QĐ-UBND ngày 10 /01/2022)

I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết về thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 12708/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Phò Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phò Yên.

II. Kế hoạch thi tuyển:

1. Tên cuộc thi: Thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc công trình: Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phò Yên.

2. Địa điểm xây dựng: Nằm trong quy hoạch chi tiết khu đô thị Nam Thái, Xã Nam Tiến và Phường Ba Hàng thị xã Phò Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Hình thức thi tuyển: Thi tuyển rộng rãi không hạn chế số lượng tổ chức, cá nhân tư vấn thiết kế (gọi tắt là đơn vị tư vấn) trong nước tham gia.

4. Hội đồng tuyển chọn: Thành phần Hội đồng bao gồm 01 Chủ tịch Hội đồng; 01 Phó Chủ tịch Hội đồng và 07 thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng là 07 người.

Các thành viên Hội đồng bao gồm:

(Cơ cấu các thành viên Hội đồng cụ thể theo Quyết định thành lập của UBND thị xã Phò Yên).

Thành phần Hội đồng là các chuyên gia có chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, xây dựng và thiết kế phương án kiến trúc các công trình các lĩnh vực văn hóa theo quy định.

5. Sau khi xác định cụ thể các thành viên tham dự, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn trình Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên xem xét và phê duyệt.

6. Giao Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng thị xã tham mưu thành lập Tổ kỹ thuật giúp việc cho Hội đồng tuyển chọn và tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

7. Thời gian và kế hoạch thực hiện:

TT	Tên công việc	Ghi chú
1	Lập nhiệm vụ thiết kế	04 ngày
2	Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế	01 ngày
3	Lập hội đồng và ban hành quy chế tuyển chọn	01 ngày
4	Phát hành thư mời thi tuyển, sơ tuyển và cung cấp thông tin, quy chế tuyển chọn	03 ngày
5	Nghiên cứu và thể hiện phương án	34 ngày
6	Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển chọn	03 ngày
7	Gửi các phương án cho các thành viên Hội đồng nghiên cứu, xem xét.	01 ngày
8	Tổ chức báo cáo thông qua phương án thiết kế kiến trúc và chấm điểm các phương án dự thi tuyển.	02 ngày
9	Đơn vị thực hiện thi tuyển trình kết quả thi tuyển.	02 ngày
10	Công bố kết quả.	01 ngày
	Tổng	52 ngày

III. Kinh phí tổ chức thi tuyển và Cơ cấu giải thưởng

- Giải nhất: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng chẵn*);
- Giải nhì: 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng chẵn*);
- Giải ba: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng chẵn*);
- Kinh phí hỗ trợ: 15 triệu/phương án dự thi đã vượt qua vòng sơ tuyển.

(Không hỗ trợ kinh phí với phương án: Không vượt qua vòng sơ tuyển và phương án đạt giải thưởng).

- Giá trị các giải thưởng và chi phí hỗ trợ nêu trên đã bao gồm các loại thuế mà bên nhận giải thưởng phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Kinh phí này sẽ được gửi đến các đơn vị sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả cuộc thi, phê duyệt dự toán kinh phí thi tuyển và các đơn vị dự thi hoàn tất các thủ tục tài chính cần thiết.

- Nguồn kinh phí giải thưởng: Nguồn vốn ngân sách nhà nước.

QUY CHẾ

Thi tuyển phương án kiến trúc

Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 150 /QĐ-UBND ngày 10 / 01/2022
của UBND thị xã Phổ Yên)

Điều 1. Thông tin chung cuộc thi

- Tên gọi cuộc thi:** Thi tuyển phương án kiến trúc Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên.
- Cơ quan quyết định thi tuyển:** Ủy ban nhân dân Thị xã Phổ Yên.
- Cơ quan tổ chức thi tuyển:** Ban quản lý dự án ĐTXD thị xã Phổ Yên
- Địa điểm xây dựng:** Xã Nam Tiến và phường Ba Hàng thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Hình thức, quy mô, mục đích, yêu cầu của cuộc thi

1. Hình thức, quy mô:

- Thi tuyển rộng rãi không hạn chế số lượng tổ chức, cá nhân trong nước tham gia thi tuyển có đủ năng lực theo quy định pháp luật hiện hành và tự nguyện tham gia.

- Hội đồng thi tuyển đưa ra đánh giá, xem xét, quyết định bằng hình thức chấm điểm bằng phiếu kín để chọn ra phương án theo thứ tự từ 1 đến 3, phương án xếp thứ hạng cao nhất là phương án kiến trúc trúng tuyển. Trong trường hợp cần làm rõ một số nội dung của phương án thi tuyển, Hội đồng thi tuyển sẽ thông tin và đề nghị cơ quan tổ chức cuộc thi có văn bản gửi đơn vị có phương án để cung cấp thông tin, làm rõ.

2. Mục đích, yêu cầu

Thi tuyển phương án kiến trúc Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên: (1) để đánh giá, xếp hạng các phương án dự thi chọn ra ý tưởng phương án kiến trúc tối ưu, đáp ứng yêu cầu về kiến trúc, văn hóa, hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường để thiết kế xây dựng công trình; (2) thực hiện Quyết định số 12386/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thị xã Phổ Yên về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị Nam Thái thị xã Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên. (3) thực hiện dự án xây dựng Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên

Việc thi tuyển nhằm chọn ra ý tưởng, phương án kiến trúc bảo đảm tính thống nhất từ không gian tổng thể đến không gian cụ thể của công trình kiến trúc. Bảo đảm an toàn cho con người, công trình kiến trúc.



Điều 3. Điều kiện dự thi; tiêu chí, nội dung, trình tự tổ chức; thời gian, địa điểm tổ chức cuộc thi; hồ sơ dự thi; tính hợp lệ của hồ sơ dự thi:

1. Quy định về điều kiện dự thi

a) Những đối tượng được phép tham gia dự thi:

- Là các tổ chức, cá nhân trong nước tham gia thi tuyển phải đảm bảo các điều kiện năng lực theo quy định pháp luật có nhu cầu tham gia thi tuyển.

- Các đơn vị tư vấn dự thi có thể liên danh với nhau để tham gia thi tuyển, mỗi đơn vị chỉ được tham gia vào một liên danh.

b) Những đối tượng không được phép tham gia dự thi:

- Thành viên Hội đồng thi tuyển;

- Thành viên của Tổ kỹ thuật;

- Chuyên gia cố vấn cho Hội đồng thi (nếu có);

- Các cá nhân liên quan đến nhiệm vụ tổ chức cuộc thi.

2. Tiêu chí cuộc thi:

Chọn ra được ý tưởng, phương án kiến trúc tối ưu, đáp ứng yêu cầu về kiến trúc, văn hóa, hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường để thiết kế xây dựng công trình.

3. Nội dung, trình tự tổ chức cuộc thi:

3.1. Cuộc thi gồm 02 vòng thi, cụ thể như sau:

- Vòng 1 (vòng sơ tuyển): Tổ kỹ thuật (giúp việc cho Hội đồng thi tuyển) kiểm tra hồ sơ dự thi đảm bảo theo quy định của Quy chế thi tuyển để lựa chọn phương án, lập mã số phương án đáp ứng điều kiện vào vòng 2 của cuộc thi (theo phụ lục kèm theo Quy chế thi tuyển). Trường hợp chỉ có 01 phương án dự thi hoặc không đủ 02 phương án đáp ứng điều kiện vào vòng 2 của cuộc thi, Tổ kỹ thuật báo cáo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Phổ Yên (đơn vị tổ chức thi tuyển) để xem xét, quyết định gia hạn thời gian nộp hồ sơ.

- Vòng 2 sẽ do Hội đồng thi tuyển thực hiện theo các nội dung của Quy chế Hội đồng, Quy chế thi tuyển, Nhiệm vụ thiết kế, Kế hoạch thi tuyển.

3.2. Phương pháp đánh giá

- Tất cả các thành viên Hội đồng nghiên cứu hồ sơ dự thi, xem video các phương án dự thi, cùng trao đổi, thảo luận về nội dung của hồ sơ dự thi trong các cuộc họp do Chủ tịch hội đồng chủ trì.

- Căn cứ yêu cầu, quy định trên thang điểm được phê duyệt, các thành viên đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thi bằng cách bỏ phiếu kín được tổ chức công khai với đầy đủ các thành viên trong Hội đồng.

- Tổ kỹ thuật giúp việc cho Hội đồng tổng hợp kết quả các phiếu đánh giá lập thành biên bản; các phương án dự thi được xếp hạng theo tổng số điểm từ cao xuống thấp.

3.3. Cơ cấu chấm điểm: Chấm theo thang điểm 100, cụ thể:

- Ý tưởng thiết kế kiến trúc có tính chất tiêu biểu, dấu ấn đặc trưng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, văn hóa, nghệ thuật, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: 70 điểm;

- Giải pháp về kỹ thuật: 10 điểm;

- Giải pháp kinh tế: 10 điểm;

- Sáng kiến đột phá: 10 điểm.

3.4. Lựa chọn phương án

Hội đồng tổ chức họp đánh giá phân loại các phương án thiết kế của các phương án dự thi với mã số phương án do Tổ kỹ thuật cung cấp. Hội đồng thi tuyển phân tích, đánh giá công khai và lựa chọn phương án dự thi bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các phương án được xếp giải theo thứ tự từ cao đến thấp nhưng phải ≥ 60 điểm. Trường hợp không có phương án nào đảm bảo yêu cầu thi tuyển (Phương án có điểm cao nhất < 60 điểm), đơn vị tổ chức thi tuyển báo cáo UBND thị xã tổ chức thi tuyển lại theo quy định.

3.5. Công bố kết quả thi tuyển

Các đơn vị tư vấn tham gia dự tuyển không được yêu cầu Hội đồng thi tuyển, đơn vị tổ chức thi tuyển giải trình về việc chấm điểm và xếp hạng các phương án dự thi tại hội nghị công bố kết quả thi tuyển. Tổ kỹ thuật sẽ tổng hợp ý kiến của thành viên Hội đồng thi tuyển và trả lời bằng văn bản đối với kiến nghị của đơn vị tham gia dự tuyển (nếu có).

Căn cứ kết quả chấm điểm của Hội đồng thi tuyển, đơn vị tổ chức thi tuyển tổng hợp, báo cáo kết quả thi tuyển và đề xuất phương án chọn đề cơ quan quyết định thi tuyển xem xét, phê duyệt. Đơn vị tổ chức cuộc thi công bố công khai kết quả thi tuyển theo quy định.

4. Thời gian tổ chức

Theo kế hoạch và thời gian đã được Ủy ban nhân dân Thị xã phê duyệt Kế hoạch tổ chức thi tuyển Thi tuyển phương án kiến trúc Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên. Trường hợp có thay đổi, đơn vị tổ chức cuộc thi sẽ thông báo cụ thể đến các đơn vị tham gia cuộc thi.

5. Địa điểm tổ chức cuộc thi :

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Phổ Yên.

Địa chỉ: Phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

6. Hồ sơ dự thi

6.1. Thủ tục đăng ký dự thi

Khi tham gia dự thi, các tổ chức, cá nhân phải đăng ký dự thi và nộp cho đơn vị tổ chức cuộc thi những giấy tờ sau:

- Đơn đăng ký dự thi (theo mẫu kèm theo Quy chế này);

- Bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng minh hành nghề và giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của đơn vị theo quy định;

- Bản giới thiệu tóm lược quá trình hoạt động và thành tích đạt được của tổ chức, cá nhân (nêu rõ các cuộc thi đã tham gia và giải thưởng đạt được, nếu có);
- Hồ sơ dự thi;
- Văn bản thỏa thuận liên danh (nếu có).

6.2. Hồ sơ dự thi phương án kiến trúc Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên.

6.2.1. Các bản vẽ kiến trúc

- Các bản vẽ kiến trúc thể hiện: Dây chuyền công năng, hình khối, đường nét, màu sắc, ánh sáng trên các bản vẽ tổng thể, phối cảnh, mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, nội ngoại thất, mối liên hệ với không gian kiến trúc cảnh quan chung của khu vực. Các bản vẽ giải pháp kiến trúc kết hợp với giải pháp kết cấu, hệ thống trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật.

- Bản vẽ mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt theo tỷ lệ thích hợp cần thể hiện rõ từng phòng chức năng, diện tích sử dụng; tổ chức không gian ngầm (nếu có)

- Bản vẽ phối cảnh tổng thể, các bản vẽ phối cảnh các góc, thể hiện được ý tưởng về không gian kiến trúc và kiến trúc nhỏ mang tính biểu tượng; điêu khắc, nội thất một số phòng điển hình như: Sảnh chính, phòng họp,...

6.3.2. Phần thuyết minh

- Giới thiệu tóm tắt địa điểm xây dựng, quy mô, tính chất dự án; thuyết minh ý tưởng kiến trúc, giải pháp thiết kế kiến trúc, vật liệu sử dụng;

- Giải pháp thiết kế tổng mặt bằng công trình, vị trí, quy mô xây dựng các hạng mục công trình, hạ tầng kỹ thuật;

- Giải pháp thiết kế các không gian, các phòng chức năng trong công trình phải thể hiện rõ các tính toán về quy mô diện tích, diện tích sử dụng

- Danh mục các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng;

6.3.3. Đề xuất tài chính: Các phương pháp để tính toán tương đối đầy đủ và chính xác tổng mức đầu tư của dự án đầu tư.

6.3.4. Quy cách thể hiện hồ sơ, số lượng hồ sơ:

Tất cả bản vẽ thể hiện trên khổ giấy A3 đóng thành 15 quyển. Bản vẽ phải thể hiện đầy đủ kích thước và những ghi chú cần thiết; ngoài các bản vẽ A3 đóng quyển phải có 01 bộ bản vẽ A0 đóng thành panô, đồng thời phải tổng hợp tài liệu thành file lưu trữ số (hình ảnh, bản vẽ, phim, trình chiếu...) để Hội đồng xem xét.

- Video giới thiệu về phương án kiến trúc dự thi đầy đủ nội dung thông tin có thời gian không dưới 5 phút và không quá 10 phút.

- 01 USB chứa đầy đủ file bản vẽ, thuyết minh (trên định dạng PDF); video về phương án dự thi (định dạng MP4).

- Ngôn ngữ sử dụng: Bằng Tiếng Việt.

- Đồng tiền sử dụng trong hồ sơ dự thi: Việt Nam đồng (VNĐ).

- Đảm bảo quy tắc ẩn danh, không đưa tên, biểu tượng của đơn vị tư vấn hay tác giả lên bản vẽ, thuyết minh.

7. Tính hợp lệ của hồ sơ dự thi

- Hồ sơ dự thi phải thống nhất về ngôn ngữ: Tiếng Việt.
- Đơn vị đo lường theo quy định Việt Nam.
- Đơn vị tiền tệ tính bằng đồng tiền Việt Nam.
- Hồ sơ dự thi có đầy đủ thành phần và yêu cầu tại mục 6.

Điều 4. Thành phần Hội đồng thi tuyển phương án kiến trúc và thông tin cơ bản về chuyên môn, kinh nghiệm của các thành viên Hội đồng.

- Thành phần Hội đồng có số lượng là: 09 người.
- Các thành viên Hội đồng theo quy định pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu và giá trị giải thưởng:

- Giải nhất: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng chẵn*);
- Giải nhì: 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng chẵn*);
- Giải ba: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng chẵn*);
- Kinh phí hỗ trợ: 15 triệu/phương án dự thi đã vượt qua vòng sơ tuyển.

(Không hỗ trợ kinh phí với phương án: Không vượt qua vòng sơ tuyển và phương án đạt giải thưởng).

Giá trị giải thưởng trên đã bao gồm các loại thuế phí theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia thi tuyển phương án kiến trúc:

1. Quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia thi tuyển: Thực hiện theo Điều 17 Luật Kiến trúc năm 2019, Điều 22 Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc.

2. Quyền, trách nhiệm Hội đồng thi tuyển thực hiện theo Điều 19 Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc.

3. Tổ kỹ thuật do Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên thành lập có trách nhiệm trách nhiệm giúp việc cho Hội đồng thi tuyển các nhiệm vụ như sau:

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục, tài liệu pháp lý, thông tin về kiến trúc, quy hoạch khu đất xây dựng, quy mô, tính chất, mục đích yêu cầu tuyển chọn;
- Lập nhiệm vụ thiết kế, quy chế thi tuyển theo quy định;
- Xây dựng Quy chế làm việc và tiêu chí chấm giải của Hội đồng để báo cáo thông qua tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng;
- Thông báo mời, cung cấp các số liệu, bản đồ hiện trạng khu đất, thông tin về kiến trúc, quy hoạch xây dựng và các thông tin khác có liên quan cho các đơn vị tư vấn tham gia dự thi;

- Phổ biến các quy định về hồ sơ dự thi và tổng hợp danh sách, số lượng các đơn vị tư vấn tham dự thi tuyển;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên và Hội đồng phân công.

Điều 7. Mẫu phiếu đăng ký tham dự cuộc thi :

- Theo Phụ lục I kèm theo.

Điều 8. Các nội dung khác :

1. Hồ sơ dự thi của các đơn vị được Đơn vị tổ chức cuộc thi bảo mật trong suốt thời gian lưu trữ và đảm bảo quyền tác giả của phương án.

2. Đơn vị tổ chức thi tuyển là chủ sở hữu các phương án đạt giải.

3. Các tác giả dự thi phải tự chịu trách nhiệm bản quyền tác giả đối với tác phẩm dự thi. Trong trường hợp tranh chấp về bản quyền tác giả gây thiệt hại cho đơn vị tổ chức cuộc thi thì tác giả phải bồi thường các thiệt hại đó.

4. Đơn vị tổ chức không hoàn trả bất cứ chi phí nào cho sự tham gia của các tổ chức, cá nhân ngoài trừ giải thưởng dành cho đơn vị đạt giải theo quy định tại Quy chế này.

5. Hồ sơ sản phẩm dự thi mà đơn vị tổ chức cuộc thi nhận được sau thời hạn quy định nộp sản phẩm dự thi đều được coi là không hợp lệ, đơn vị tổ chức cuộc thi loại bỏ và có thông báo đến đơn vị tham gia.

6. Khi muốn sửa đổi hoặc rút hồ sơ sản phẩm dự thi đã nộp, tổ chức, cá nhân dự thi phải có văn bản đề nghị và ban tổ chức chỉ chấp thuận nếu nhận được văn bản đề nghị trước thời hạn kết thúc việc nộp sản phẩm dự thi; văn bản đề nghị rút sản phẩm dự thi phải được gửi riêng biệt với sản phẩm dự thi.

7. Đối với thành viên trong Đơn vị tổ chức, Hội đồng thi tuyển, Tổ kỹ thuật vi phạm quy chế làm việc, quy chế thi tuyển thì tùy theo mức độ vi phạm, Cơ quan tổ chức cuộc thi căn cứ Quy chế thi tuyển và Quy chế làm việc để xem xét quyết định mức độ xử lý hoặc kiến nghị UBND thị xã xử lý.

8. Mọi tranh chấp trong quá trình thực hiện thi tuyển (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành./.

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Quy chế thi tuyển phương án kiến trúc Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên)

**BẢN ĐĂNG KÝ DỰ THI
PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC TRỤ SỞ LÀM VIỆC KHỐI CÁC CƠ QUAN
THUỘC THỊ XÃ PHỔ YÊN**

....., ngày..... tháng năm 2022

Kính gửi: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Phổ Yên

Tên đơn vị dự thi:.....

Thành viên liên kết:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại:.....Fax:..... E-mail:.....

Chúng tôi đồng ý với Quy chế thi tuyển và tự nguyện tham dự Cuộc thi tuyển phương án kiến trúc Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên

Kèm theo bản đăng ký dự thi này có các giấy tờ sau:

- Giấy tờ chứng minh về quyền hành nghề và giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của đơn vị.
- Bản giới thiệu tóm lược quá trình hoạt động và thành tích đạt được của đơn vị.
- Văn bản hợp tác liên danh (nếu có)

**Chữ ký và họ tên của người đại diện
có thẩm quyền và con dấu pháp nhân**



PHỤ LỤC II

(Kèm theo Quy chế thi tuyển phương án kiến trúc Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên)

BẢN ĐĂNG KÝ DỰ THI PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC TRỤ SỞ LÀM VIỆC KHỐI CÁC CƠ QUAN THUỘC THỊ XÃ PHỔ YÊN

....., ngày..... tháng năm 2022

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Đánh giá (đạt/không đạt)
I	Hồ sơ về năng lực, kinh nghiệm		
1	Đơn đăng ký dự thi		
2	Bản sao hợp lệ các giấy tờ chứng minh hành nghề và giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân của đơn vị theo quy định		
3	Bản giới thiệu tóm lược quá trình hoạt động và thành tích đạt được của tổ chức, cá nhân (nêu rõ các cuộc thi đã tham gia và giải thưởng đạt được, nếu có)		
4	Văn bản thỏa thuận liên danh (nếu có)		
II	Hồ sơ dự thi		
1	Các bản vẽ Kiến trúc		
2	Thuyết minh phương án		
3	Đề xuất tài chính		
4	Video giới thiệu về phương án kiến trúc dự thi		
5	01 USB chứa đầy đủ file bản vẽ, thuyết minh (trên định dạng PDF); video về phương án dự thi (định dạng MP4)		

NHIỆM VỤ THIẾT KẾ
Thi tuyển phương án kiến trúc
Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 150/QĐ-UBND
ngày 10/01/2022 của UBND thị xã Phổ Yên)*

Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Kiến trúc năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BXD ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ thiết kế kiến trúc và mẫu chứng chỉ hành nghề kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 12386/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thị xã Phổ Yên về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị Nam Thái thị xã Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 12708/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở làm việc các cơ quan hành chính thị xã Phổ Yên;

Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

Mục đích

Thi tuyển phương án kiến trúc Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên để tạo sự đồng bộ thống nhất về ngôn ngữ kiến trúc, hài hòa với không gian, kiến trúc, cảnh quan của khu vực trung tâm trong việc thiết kế tổ chức không gian công cộng, cây xanh cảnh quan, tạo thành trục cảnh quan quan trọng kết nối khu vực quảng trường với Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên.

Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên

I. Thông tin chung

- Tên dự án: Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên;

- Dự án nhóm: B, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp II;
- Quy mô diện tích khu đất: 3,84 ha
- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

II. Thông tin về khu đất thực hiện dự án

1. Dự án Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên

Khu vực thi tuyển phương án kiến trúc có ranh giới:

- Phía Bắc tiếp giáp đường Quy hoạch;
- Phía Nam tiếp giáp đường quy hoạch;
- Phía Đông tiếp giáp đường quy hoạch;
- Phía Tây tiếp giáp đường Quy hoạch.

2. Hiện trạng sử dụng đất và kiến trúc công trình

- Hiện trạng khu vực quy hoạch chủ yếu là đất nông nghiệp, trồng cây, đất ở của một số hộ dân hiện hữu, hiện nay đã và đang được giải phóng mặt bằng, san nền đến cao độ quy hoạch đã được phê duyệt.

- Hiện trạng giao thông tại khu vực tổ chức thi tuyển là các tuyến đường quy hoạch đang triển khai thi công.

- Hiện trạng cấp điện: Hiện trạng không có đường điện đi qua;

- Hiện trạng cấp nước: Hiện trạng khu đất có hệ thống cấp nước sinh hoạt của thị xã theo tuyến đường quy hoạch đang thi công;

- Hiện trạng san nền: Khu vực đã và đang được san nền.

3. Chỉ tiêu quy hoạch:

Chỉ tiêu quy hoạch lô đất cơ quan xây dựng Trụ sở làm việc khối các cơ quan thuộc thị xã Phổ Yên: 15 tầng. Các chỉ tiêu khoảng lùi, hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

Các chỉ tiêu quy hoạch: Giao thông; cấp, thoát nước; cung cấp năng lượng; viễn thông; bãi đỗ xe tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

III. Các yêu cầu cụ thể cho nhiệm vụ thiết kế

1. Quy mô chức năng công trình

1.1 Khu vực làm việc Thị Ủy , HĐND, UBND, MTTQ và các đoàn thể bao gồm các loại diện tích: Nhu cầu bố trí không gian làm việc của các chức danh; diện tích sử dụng chung; diện tích chuyên dùng.

STT	Chức danh/diện tích sử dụng chung/ diện tích chuyên dùng	Số lượng
1	KHỐI THỊ ỦY	
1.1	Nhu cầu bố trí không gian làm việc của các chức danh	
	Bí thư	1
	Phó Bí thư	2
	Chánh văn phòng	1
	Phó chánh văn phòng	2
	Chuyên viên văn phòng	4
	Trưởng phó các phòng ban (Ban tổ chức, Ban tuyên giáo, Ban dân vận, Ban kiểm tra, Đài phát - thanh truyền hình)	14
	Chuyên viên các phòng ban	14
	Cán sự nhân viên công tác phục vụ	14
1.2	Diện tích chuyên dùng	
	Phòng họp trực tuyến 120 chỗ	2
	Phòng họp 100 chỗ	2
	Phòng tiếp khách	1
	Kho lưu trữ	1
	Bộ phận văn thư	1
	Bộ phận quản trị công nghệ thông tin	1
1.3	Diện tích phụ trợ, công cộng, kỹ thuật	
1.4	Diện tích cầu thang bộ, thang máy	
2	KHỐI HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	
2.1	Nhu cầu bố trí không gian làm việc của các chức danh	
	Chủ tịch HĐND	1
	Phó chủ tịch HĐND	2
	Ban kinh tế	6
	Ban pháp chế	6
	Cán sự nhân viên công tác phục vụ	6
2.2	Diện tích chuyên dùng	
	Phòng họp 150 chỗ	1
	Phòng họp 100 chỗ	1
	Phòng tiếp khách	1
	Kho lưu trữ	1
	Bộ phận văn thư	1
	Bộ phận quản trị công nghệ thông tin	1

2.3	Diện tích phụ trợ, công cộng, kỹ thuật	
2.4	Diện tích cầu thang bộ, thang máy	
3	KHỐI UBND	
3.1	Nhu cầu bố trí không gian làm việc của các chức danh	
	Chủ tịch	1
	Phó Chủ tịch	3
	Chánh văn phòng HĐND + UBND	1
	Phó chánh văn phòng HĐND + UBND	2
	Chuyên viên văn phòng HĐND + UBND	4
	Trưởng phó các phòng ban	24
	Chuyên viên các phòng ban	24
	Cán sự nhân viên công tác phục vụ	12
3.2	Diện tích chuyên dùng	
	Phòng họp trực tuyến 120 chỗ	2
	Phòng họp trực tuyến 100 chỗ	4
	Phòng họp 100 chỗ	5
	Phòng họp 40 chỗ	2
	Phòng tiếp khách	1
	Kho lưu trữ	1
	Bộ phận văn thư	1
	Bộ phận quản trị công nghệ thông tin	1
3.3	Diện tích phụ trợ, công cộng, kỹ thuật	
3.4	Diện tích cầu thang bộ, thang máy	
4	KHỐI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ	
4.1	Nhu cầu bố trí không gian làm việc của các chức danh	
	Chủ tịch	1
	Phó chủ tịch	2
	Trưởng phó các Hội (phụ nữ, nông dân, da cam, khuyến học, cựu chiến binh) và các đoàn thể (đoàn thanh niên, liên đoàn lao động)	15
	Chuyên viên các Hội, Đoàn thể	30
	Cán sự nhân viên công tác phục vụ	6
4.2	Diện tích chuyên dùng	
	Phòng họp 100 chỗ	2
	Phòng họp 40 chỗ	2
	Phòng tiếp khách	1
	Kho lưu trữ	1

	Bộ phận văn thư	1
	Bộ phận quản trị công nghệ thông tin	1
4.3	Diện tích phụ trợ, công cộng, kỹ thuật	
4.4	Diện tích cầu thang bộ, thang máy	
5	KHỐI HỘI TRƯỜNG	
5.1	Hội trường 500 chỗ	1
	Khu vực đón tiếp	
	Chỗ ngồi có bàn	500 chỗ
	Chỗ ngồi không bàn	
	Sân khấu	1
	Khu vệ sinh	1
	Phòng phục vụ hội trường	2
	Phòng kỹ thuật	1
	Khu vực giải lao	500 người
5.2	Diện tích cầu thang bộ, thang máy	
6	KHỐI PHÒNG ĂN VÀ PHỤ TRỢ	
6.1	Phòng ăn 500 chỗ	
	Khu vực đón tiếp	
	Chỗ ngồi có bàn	500 chỗ
	Phòng ăn nhỏ	3
	Khu vực bếp, soạn chia	1
	Kho thực phẩm	3
	Phòng quản lý nhà ăn	1
	Phòng nhân viên phục vụ	1
	Khu vực giải khát	1
	Khu vệ sinh	2
6.2	Diện tích cầu thang bộ, thang máy	
7	KHỐI PHÒNG NGHỈ	
7.1	Khối phòng nghỉ	
	Phòng nghỉ VIP	2
	Phòng nghỉ	20
	Trục tầng	1
	Kho buồng	2
	Sảnh, hành lang	1
7.2	Diện tích cầu thang bộ, thang máy	
8	KHU VỰC PHỤ TRỢ NẪM TRONG TÒA NHÀ	

8.1	Khu vực phụ trợ	
	Phòng nghỉ lái xe	1
	Phòng an ninh – bảo vệ	1
	Ban quản lý tòa nhà	1
	Phòng kỹ thuật điện nước	4
	Khu vệ sinh	1
	Khu để xe ô tô	
	Khu để xe 2 bánh	
8.2	Diện tích cầu thang bộ, thang máy	
9	KHU VỰC PHỤ TRỢ NẪM NGOÀI TÒA NHÀ	
9.1	Khu vực để xe ngoài nhà	
	Khu vực để xe ô tô	
	Khu vực để xe máy	
9.2	Nhà thường trực	
9.3	Khu kỹ thuật	

1.2 Khu vực làm việc Trung tâm quỹ đất, Trung tâm văn hóa – thể thao, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm bồi dưỡng chính trị: Nhu cầu bố trí không gian làm việc của các chức danh; diện tích sử dụng chung; diện tích chuyên dùng.

STT	Chức danh/diện tích sử dụng chung/ diện tích chuyên dùng	Số lượng
1	TRUNG TÂM QUỸ ĐẤT	
1.1	Nhu cầu bố trí không gian làm việc của các chức danh	
	Giám đốc	1
	Phó giám đốc	2
	Trưởng phó các phòng	10
	Nhân viên văn phòng	20
1.2	Diện tích chuyên dùng	
	Phòng họp	1
	Phòng khách	1
	Kho lưu trữ	1
	Bộ phận văn thư	1
	Bộ phận quản trị công nghệ thông tin	1
1.3	Diện tích phụ trợ, công công, kỹ thuật	
1.4	Diện tích cầu thang bộ, thang máy	
2	TRUNG TÂM VĂN HÓA – THỂ THAO	

2.1	Nhu cầu bố trí không gian làm việc của các chức danh	
	Giám đốc	1
	Phó Giám đốc	2
	Trưởng phó các phòng	10
	Nhân viên văn phòng	20
2.2	Diện tích chuyên dùng	
	Phòng họp	1
	Phòng khách	1
	Kho lưu trữ	1
	Bộ phận văn thư	1
2.3	Diện tích phụ trợ, công công, kỹ thuật	
2.4	Diện tích cầu thang bộ, thang máy	
3	TRUNG TÂM DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP	
3.1	Nhu cầu bố trí không gian làm việc của các chức danh	
	Giám đốc	1
	Phó giám đốc	2
	Trưởng phó các phòng	10
	Nhân viên văn phòng	20
3.2	Diện tích chuyên dùng	
	Phòng họp	1
	Phòng khách	1
	Kho lưu trữ	1
	Bộ phận văn thư	1
3.3	Diện tích phụ trợ, công công, kỹ thuật	
3.4	Diện tích cầu thang bộ, thang máy	
4	TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ	
4.1	Nhu cầu bố trí không gian làm việc của các chức danh	
	Giám đốc	1
	Phó giám đốc	2
	Trưởng phó các phòng	6
	Nhân viên văn phòng	6
4.2	Diện tích chuyên dùng	
	Phòng học 100 chỗ	1
	Phòng họp	1
	Phòng khách	1
	Kho lưu trữ	1
	Bộ phận văn thư	1

4.3	Diện tích phụ trợ, công cộng, kỹ thuật	
4.4	Diện tích cầu thang bộ, thang máy	

1.3 Khu vực làm việc Ban quản lý dự án, Ban quản lý môi trường đô thị: Nhu cầu bố trí không gian làm việc của các chức danh; diện tích sử dụng chung; diện tích chuyên dùng.

STT	Chức danh/diện tích sử dụng chung/ diện tích chuyên dùng	Số lượng
1	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN	
1.1	Nhu cầu bố trí không gian làm việc của các chức danh	
	Giám đốc	1
	Phó giám đốc	1
	Kế toán trưởng	1
	Nhân viên BQL DA	20
1.2	Diện tích chuyên dùng	
	Phòng họp 60 chỗ	2
	Phòng tiếp khách	1
	Kho lưu trữ	1
	Bộ phận văn thư	1
	Bộ phận quản trị công nghệ thông tin	1
1.3	Diện tích phụ trợ, công cộng, kỹ thuật	
1.4	Diện tích cầu thang bộ, thang máy	
2	BAN QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ	
2.1	Nhu cầu bố trí không gian làm việc của các chức danh	
	Giám đốc	1
	Phó giám đốc	1
	Kế toán trưởng	1
	Nhân viên BQL MTĐT	20
2.2	Diện tích chuyên dùng	
	Phòng họp 60 chỗ	2
	Phòng tiếp khách	1
	Kho lưu trữ	1
	Bộ phận văn thư	1
	Bộ phận quản trị công nghệ thông tin	1
2.3	Diện tích phụ trợ, công cộng, kỹ thuật	
2.4	Diện tích cầu thang bộ, thang máy	

2. Cơ sở tính toán quy mô:

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012: Công sở cơ quan hành chính nhà nước, yêu cầu thiết kế;

- Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

- Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc Ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định khác đang còn hiệu lực có liên quan.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 650 tỷ đồng

4. Yêu cầu về kiến trúc, công năng sử dụng

4.1. Yêu cầu về kiến trúc

- Công trình kiến trúc đảm bảo tiêu chí về bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai, tiết kiệm năng lượng; có giải pháp phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Hòa hòa với không gian, kiến trúc, cảnh quan chung của khu vực xây dựng công trình kiến trúc; gắn kết kiến trúc phát triển mới, phù hợp với cảnh quan thiên nhiên; gắn kết với không gian công cộng, văn hoá – nghệ thuật, cây xanh, phổ đi bộ kết nối quảng trường;

- Sử dụng màu sắc, vật liệu, trang trí mặt ngoài của công trình kiến trúc phải bảo đảm mỹ quan, không tác động xấu tới thị giác, sức khỏe con người, môi trường và an toàn giao thông;

- Hình thức kiến trúc, giải pháp tổ chức các không gian đảm bảo hài hòa hình thức kiến trúc đặc trưng với kiến trúc mới, hiện đại;

- Sân, đường nội bộ, vườn hoa cây xanh được bố trí hợp lý, tạo điều kiện để công trình tiếp cận với môi trường tự nhiên và thuận tiện cho xe cứu hỏa ra vào khi có sự cố cháy nổ.

4.2. Yêu cầu công năng sử dụng

- Tổ chức phân khu chức năng rõ ràng giữa các bộ phận trong công trình, có dây chuyền công tác hợp lý, thuận tiện trong giao tiếp. Đảm bảo mối liên hệ giữa khu vực lãnh đạo - chuyên viên và khu văn phòng, cơ mật đối với khu vực quan trọng và khu vực lưu trữ hồ sơ tài liệu;

- Dây chuyền hoạt động của công sở rõ ràng, phân định rõ diện tích các bộ phận; không gian làm việc được bố trí hợp lý, dễ trao đổi công việc, thuận tiện thay đổi khi có nhu cầu; triệt để tận dụng hướng gió, chiếu sáng, cách âm, cách nhiệt tự

nhiên, tiết kiệm năng lượng; đảm bảo các yêu cầu trong giải pháp tổ hợp mặt bằng và hình khối công trình;

- Cơ cấu các phòng chức năng phù hợp với quy mô và cấp công sở, đáp ứng các hoạt động đối nội và đối ngoại, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính. Diện tích các bộ phận phải đáp ứng yêu cầu vận hành của công sở.

5. Yêu cầu về kỹ thuật

- Tuân thủ hệ thống Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành;

- Các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng phải phù hợp với yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm tính đồng bộ, khả thi của hệ thống tiêu chuẩn áp dụng, phù hợp với điều kiện thực tế.

6. Các yêu cầu liên quan khác

- Cần có phương án cụ thể đảm bảo an ninh khu vực, an toàn phòng cháy chữa cháy, có giải pháp đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

- Phương án thi công phải đảm bảo phù hợp với vị trí xây dựng. Ưu tiên các giải pháp kỹ thuật công nghệ tiên tiến, tiết kiệm vốn đầu tư;

- Cần có giải pháp quản lý và khai thác sử dụng công trình. Chi phí vận hành công trình, giải pháp tiết kiệm năng lượng (nếu có).

IV. Tài liệu kèm theo Nhiệm vụ thiết kế

1. Quyết định số 12386/QĐ-UBND của UBND thị xã Phổ Yên về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị Nam Thái thị xã Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên;

2. Quyết định số 12708/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở làm việc các cơ quan hành chính thị xã Phổ Yên;

3. Các file bản vẽ số